

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 30 - 03 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sáng

Ông Trần Đình Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Đức N, sinh năm 1996; giới tính: N; nơi sinh: thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: không; con ông Bùi Anh T và bà Vũ Thị Q; gia đình có 03 anh em, bị can là con lớn nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: ngày 24/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên tuyên phạt 24 tháng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đức N; chấp hành xong ngày 15/8/2019 (đã xóa); bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 18/12/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

Anh Đinh Khắc T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/9/2021 anh Đinh Khắc T, sinh năm 1988 trú tại thôn B, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến công an xã L trình báo về việc ngày 30/8/2021 kẻ gian lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tạo khí bằng kim loại (loại máy sục khí cho cá, tôm) trị giá khoảng 8.000.000 đồng để ở khu vực trước cửa nhà. Đồng thời anh T tự nguyện giao nộp 01 clip ghi hình tại camera an ninh của gia đình anh T, clip thể hiện đặc điểm của một N giới mặc áo trắng, quần đùi đen, đội mũ lưỡi trai, đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 16L4-8705 là người lấy tài sản của anh T.

Tiến hành xác minh cơ quan công an đã xác định Bùi Đức N đã điều khiển chiếc xe Honda Dream màu nâu BKS 16L4-8705 lấy chiếc máy tạo khí của anh T.

Quá trình điều tra, mẹ đẻ anh N là bà Vũ Thị Q, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã đến cơ quan công an giao nộp chiếc máy tạo khí trên và trình bày khi biết N lấy tài sản của anh T, bà Q đã đến cửa hàng thu mua sắt vụn của bà Đoàn Thị T, sinh năm 1958 thôn 14 (My Sơn), xã N, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng chuộc lại tài sản để giao nộp cho công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 máy tạo khí N chiếm đoạt của anh T có giá trị là 4.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị hại anh Đinh Khắc T trình bày nguồn gốc chiếc máy tạo khí trên anh mua cũ với giá khoảng 5.000.000 đồng về sửa chữa để bán. Ban đầu khi đến cơ quan công an trình báo anh T khai trị giá chiếc máy tạo khí khoảng 8.000.000 đồng, trị giá tài sản hiện tại khoảng 4.000.000 đồng. Anh T đồng ý với giá trị tài sản mà Hội đồng định giá kết luận, hiện tại anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với N.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Bùi Đức N bỏ trốn đến ngày 15/12/2021 thì bị bắt theo lệnh truy nã của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thủy Nguyên.

Tại cơ quan điều tra Bùi Đức N khai: N mượn xe máy BKS: 16L4 – 8705 của bà Bùi Thị Liễu, sinh năm 1970 trú tại tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đi có việc, N không nói cho bà Liễu biết việc sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội. Khi đi qua khu vực nhà anh T, N phát hiện thấy trước cửa có chiếc máy tạo khí, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. N lấy chiếc máy tạo khí trên để lên vông xe rồi đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của bà T bán được 380.000 đồng lấy tiền ăn tiêu cá nhân hết.

Sau đó N đến trả cho bà T 200.000 đồng và dặn không được bán chiếc máy tạo khí cho người khác, N sẽ chuộc lại. Khi bán chiếc máy tạo khí trên cho bà T, N không nói rõ nguồn gốc là tài sản chiếm đoạt được của người khác. N về nhà đã nói lại với mẹ toàn bộ sự việc trên và bà Q đã đến gặp bà T chuộc lại tài sản mang giao nộp cho cơ quan công an như nội dung nêu trên.

Quá trình điều tra, bà Bùi Thị Liễu trình bày như nội dung nêu trên. Bà Liễu không biết và không liên quan đến việc N phạm tội và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô BKS 16L4-8705 cho cơ quan công an. Tiến hành xác định chiếc xe mô tô trên có số máy HA08E-0800641 là số nguyên thủy, số khung bị tẩy xóa, không xác định được số khung của nhà sản xuất, biển kiểm soát là giả. Cơ quan điều tra tiến hành điều tra làm rõ nguồn gốc chiếc xe trên, xác định biển số thật là 34M1-5625 là tài sản của bà Hoàng Thị Mây, sinh năm 1958 trú tại xã Minh Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Bà Mây bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe trên khoảng tháng 10/2018 hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thủy Nguyên đã tách toàn bộ tài liệu liên quan đến chiếc xe trên chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn điều tra theo thẩm quyền.

Theo bà Đoàn Thị T trình bày như nội dung nêu trên: Bà T không biết chiếc máy tạo khí mua của N là tài sản do phạm tội mà có. Bà T đã nhận lại đủ tiền mua chiếc máy trên, mẹ N đã nhận lại tài sản. Bà T không yêu cầu N bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 01/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Bùi Đức N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức N khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Đức N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức N từ 09 – 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về dân sự: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Bản kết luận định giá tài sản số 78/HĐĐGTS ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, ngày 30/8/2021 Bùi Đức N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đinh Khắc T là 01 chiếc máy tạo khí bằng kim loại trị giá 4.000.000 đồng. Với hành vi trên, bị cáo Bùi Đức N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSTN ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[4] Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử, xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình chuộc lại tài sản và tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại; thiệt hại bị cáo gây ra không lớn. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại

phiên tòa tuy bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, song xét hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với mức 24 tháng, đã chấp hành xong sau khi trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian như mức đề xuất của kiểm sát viên mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra, xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên Tòa án không đề giải quyết

[7] Về các nội dung khác

Chiếc máy tạo khí đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh T sử dụng.

01 USB có chứa clip ghi lại hình ảnh N chiếm đoạt chiếc máy tạo khí của anh T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Chiếc xe mô tô BKS 16L4-8705 (là biển số giả) đã chuyển đến cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bà Đoàn Thị T có hành vi mua chiếc máy tạo khí do N phạm tội mà có. Quá trình điều tra chứng minh bà T không biết rõ nguồn gốc tài sản mua của N là do chiếm đoạt của người khác mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thủy Nguyên không xử lý.

[8] Về án phí

Bị cáo Bùi Đức N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức N 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Đức N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hoặc niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: T hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

